

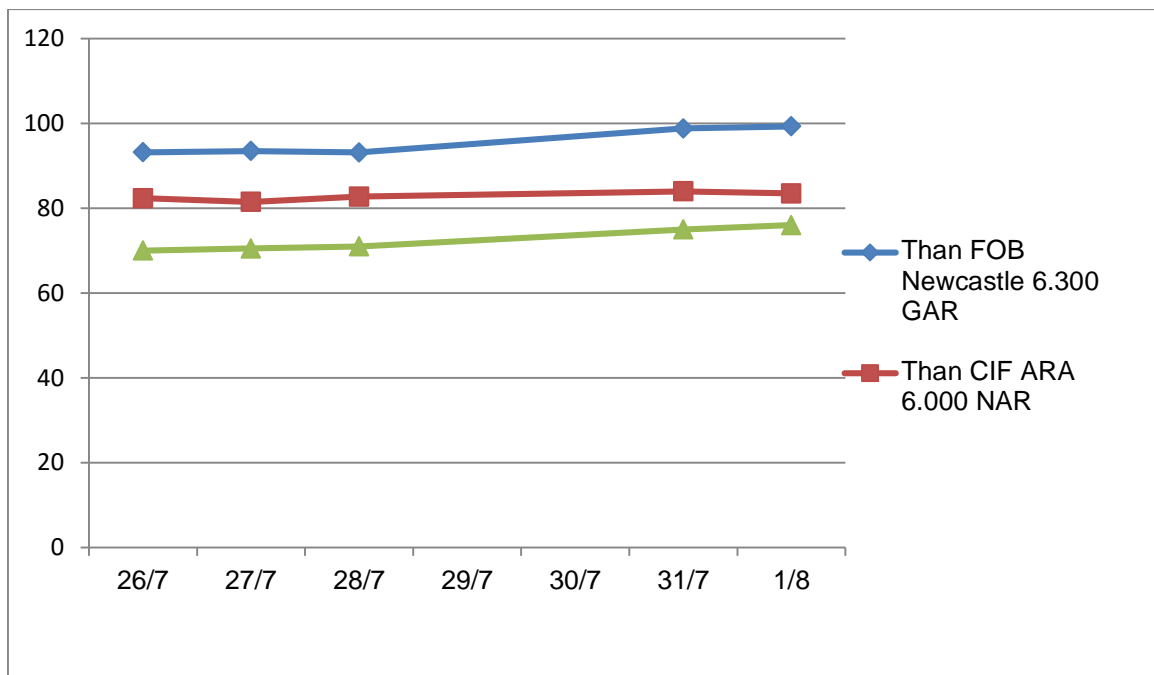


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	99,30	+ 0,50	97,25	+ 0,50
CIF ARA 6.000 NAR	83,50	- 0,50	83,75	- 0,50
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,00	+ 1,00	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	74,70	+ 0,20
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	59,30	+ 0,20

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	49,00	+ 0,00	328,09	- 0,27
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	65,50	+ 0,10	438,57	+ 0,31
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	80,00	- 0,10	535,66	- 1,10

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 01/08/2017)

DIỂM TIN

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm của Rio Tinto đạt 3,3 tỷ USD

Lợi nhuận ròng của Rio Tinto trong 6 tháng đầu năm nay đã tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2016 lên 3,3 tỷ USD nhờ giá quặng sắt và than tăng cao. Tập đoàn này cho biết giá than tăng cao đã đẩy lợi nhuận cơ bản tăng hơn 2,7 tỷ USD, cụ thể giá quặng sắt tăng 42% và giá than cốc tăng gấp 3 lần cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận cơ bản của Rio Tinto, sau khi trừ khấu hao và chênh lệch tỷ giá, đã tăng gấp đôi lên 3,9 tỷ USD, nhưng vẫn thấp hơn so với kỳ vọng của thị trường.

Giám đốc điều hành Jean-Sebastien Jacques cho biết, Rio Tinto sẽ mang lại 3,3 tỷ USD cho các cổ đông thông qua khoản cổ tức tăng thêm và thêm 1,1 tỷ USD mua lại cổ phiếu London. Mức cổ tức hiện tại là 1,10 USD, tăng từ 45 cent cùng kỳ năm trước. Giá quặng sắt, thu nhập chính của Rio, đạt mức cao gần 95 USD/tấn trong tháng 2, nhưng đã sụt giảm do mối lo ngại về tình trạng dư cung và nền kinh tế Trung Quốc đang chậm lại. Quặng sắt hiện được giao dịch với giá 73 USD/tấn. Lợi nhuận thu được từ mua bán quặng sắt của công ty đã tăng 87% lên 3,3 tỷ USD, trong khi lợi nhuận từ khai thác than đã tăng gần gấp 8 lần lên mức 652 triệu USD. Rio Tinto dự kiến chi phí vốn sẽ vẫn ở mức khoảng 5 tỷ USD trong năm 2017 và khoảng 5,5 tỷ USD trong cả 2 năm 2018 và 2019.

Các công ty than Mỹ hưởng lợi nhờ thị trường Trung Quốc

Các công ty khai thác than của Mỹ đang được hưởng lợi từ sự phát triển nhanh chóng trong hoạt động xuất khẩu, kết quả này đạt được chủ yếu nhờ các chính sách của Trung Quốc đã thúc đẩy giá than toàn cầu. Trong khi đó tổng thống Mỹ Donald Trump đã cam kết sẽ hồi phục ngành than và sẽ đảm bảo sự tăng trưởng bền vững cho xuất khẩu than của Mỹ. Mỹ đã xuất khẩu khoảng 51,9 triệu tấn than trong 7 tháng đầu năm, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước. Nếu Mỹ tiếp tục giữ vững mức này trong cả năm, tổng sản lượng xuất khẩu có thể đạt khoảng 89 triệu tấn trong năm nay, cao hơn nhiều so với mức 65,42 triệu tấn năm 2016 và 75,01 triệu tấn năm 2015.

Phân tích chi tiết hơn, xuất khẩu than Mỹ tăng chủ yếu nhờ nhu cầu từ thị trường Châu Á. Các chuyên hàng đến Châu Á đã đạt 17,94 triệu tấn trong 7 tháng đầu năm nay, nếu tốc độ này được duy trì thì xuất khẩu đến thị trường này cả năm 2017 ước tính sẽ đạt khoảng 30,8 triệu tấn, cao hơn nhiều so với mức 21,14 triệu tấn năm 2016 và 20,8 triệu tấn vào năm 2015. Trong số các thị trường ở Châu Á, Trung Quốc và Ấn Độ là 2 khách hàng lớn nhất của Mỹ. Trong 7 tháng đầu năm, xuất khẩu than sang Trung Quốc đạt 4,03 triệu tấn, vượt quá sản lượng cả năm 2016 là 2,28 triệu và 2,97 triệu năm 2015. Mặc dù Trung Quốc là nước nhập khẩu than lớn nhất thế giới, Mỹ lại cung cấp nhiều than hơn cho Ấn Độ, nước nhập khẩu than lớn thứ 2 sau Trung Quốc. Trong 7 tháng đầu năm, Mỹ đã xuất khẩu sang Ấn Độ 6,39 triệu tấn than, dự đoán sản lượng cả năm sẽ vượt năm 2016 là 8,67 triệu tấn và năm 2015 là 7,6 triệu tấn.

Việc thị trường Châu Á có nhập khẩu than Mỹ hay không phần lớn phụ thuộc vào giá cả, thực tế cho thấy nhu cầu nhập khẩu than Mỹ đã giảm mạnh khi giá than Châu Á giảm trong 5 năm liên tiếp từ năm 2011, nhưng đã bắt đầu hồi phục khi giá tăng mạnh vào năm 2016 và duy trì mức tăng đến nay. Chỉ số giá than nhiệt cơ sở của Châu Á hàng tuần tại cảng Newcastle Úc ở mức 92,28 USD/tấn ngày 28/7, không biến động mạnh so với mức 94,44 USD/tấn cuối năm 2016, nhưng lại tăng gần gấp đôi mức 50,63 USD cuối năm 2015. Với mức giá hiện tại, than Mỹ có thể cạnh tranh ở Châu Á, đặc biệt là tuyến từ Đông Mỹ hoặc bờ biển Gulf đến Ấn Độ, và tuyến từ California đến Trung Quốc hoặc Đông Nam Á. Theo dữ liệu từ công ty tư vấn CRU cho thấy chi phí sản xuất kinh doanh bình quân cho than nhiệt của Mỹ ở mức 83,22 USD/tấn. Mặc dù điều này có nghĩa là ở thời điểm hiện tại, nhiều chủ mỏ ở Mỹ có thể xuất khẩu than sang Châu Á nhưng mức độ bền vững liên quan mật thiết đến chi phí vận chuyển. Không những các công ty khai thác than lớn ở Úc và Indonesia có chi

phí sản xuất thấp hơn mà họ còn được hưởng các chi phí vận chuyển hàng hóa rẻ hơn cho thị trường Châu Á.

Tiêu thụ than tiếp tục gặp nhiều khó khăn

Báo cáo của TKV cho biết, trong 7 tháng đầu năm 2017, sản lượng than nguyên khai đạt 22,14 triệu tấn; than tiêu thụ 20,26 triệu tấn. Doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 61.570 tỷ đồng, đạt 57,6% KHN. Tuy nhiên, thời tiết mưa nhiều ngày trong tháng 7 đã ảnh hưởng đến công tác sản xuất, chế biến và tiêu thụ than của các đơn vị. Công tác tiêu thụ than đạt thấp do các NMNĐ lấy than thấp vì hầu hết các nhà máy này đều được huy động phát thấp (dưới 50% công suất). Theo nhu cầu đăng ký sử dụng than 6 tháng cuối năm 2017 của các NMNĐ thì sản lượng than của TKV cấp cho các nhà máy năm 2017 giảm khoảng 4,45 triệu tấn so với đăng ký đầu năm và giảm 1,3 triệu tấn so với kế hoạch của TKV. Điều này đã gây nhiều khó khăn cho việc hoàn thành chỉ tiêu tiêu thụ 36 triệu tấn than trong năm 2017 của Tập đoàn.

Trong 7 tháng đầu năm, TKV đã phối hợp với các Sở ban ngành của tỉnh Quảng Ninh và các địa phương để thực hiện việc di dời các hộ dân thuộc khu vực ngập lụt hoặc nguy cơ cao trong mùa mưa bão, hoàn thành các công trình phòng chống mưa bão. Phối hợp với Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị trong TKV tiến hành kiểm tra các trạm, chốt trên tuyến đường vận chuyển than chuyên dùng của Tổng Công ty Đông Bắc và TKV, thống nhất nội dung phối hợp quản lý an ninh trật tự, tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ. Triển khai nhiệm vụ SXKD tháng 8, TKV đặt mục tiêu: than nguyên khai sản xuất 2,4 triệu tấn, tiêu thụ than 2,66 triệu tấn.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,40	+ 0,25
	Queensland	Nhật Bản	8,20	+ 0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	8,45	+ 0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,40	+ 0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,20	+ 0,05
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,65	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,15	+ 0,05
	Úc	Trung Quốc	9,35	+ 0,05
	Úc	Ấn Độ	10,70	+ 0,15

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 01/08/2017)